| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BA TƠ**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ | *Ba Tơ, ngày 04 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Phạm Văn N.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung**: Chị Phạm Thị B và anh Phạm Văn N có một con chung tên Phạm Thị Ly K, sinh ngày 29/12/2013; Giao con chung cho chị B nuôi dưỡng; chị B không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự thuận tình ly hôn:** Chị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm thuận tình ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011475 ngày 06/02/2020. Hoàn trả cho chị B số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Huy**